

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-3-2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quang.

2. Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1233/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Đỗ Mai Kh, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp QB, xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Quang H, sinh năm 1982.

Trú tại: Ấp QB, xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Kh, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Đỗ Mai Kh trình bày:

Bà Kh và ông Trần Quang H kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống bà Kh và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp nên bà Kh làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết cho bà Kh được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Kh và ông H có 01 người con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/7/2011. Ly hôn, bà Kh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Quang H trình bày:*

Ông H và bà Lê Đỗ Mai Kh tự nguyện kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2009. Quá trình chung sống do ông H ham chơi không chăm sóc cho gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Bà Thanh đã bỏ về nhà mẹ ruột của bà Kh sống từ năm 2011 đến nay. Từ đó đến nay tôi và bà Kh không còn quan tâm thương yêu gì nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nhưng do tôn giáo ông H theo không cho phép ký ly hôn. Do đó bà Kh xin ly hôn thì ông H không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Bà Kh và ông H có 01 người con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/7/2011. Ly hôn, bà Kh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì ông H cũng đồng ý và tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà Kh không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Đỗ Mai Kh. Cho bà Kh được ly hôn với ông Trần Quang H.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/7/2011 cho bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Do các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà Kh phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Nguyên đơn bà Lê Đỗ Mai Kh, bị đơn ông Trần Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đỗ Mai Kh và ông Trần Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyền số 01/2009 ngày 14/7/2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Kh, ông H đều xác định vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2011 đến nay. Tuy nhiên, ông H không đồng ý ly hôn do tôn giáo ông H theo không được phép ký ly hôn. Xét thấy, vợ chồng bà Kh, ông H không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Kh, ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Kh xin ly hôn với ông H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Kh, ông H có 01 người con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/7/2011. Ly hôn, bà Kh có nguyện vọng được nuôi con chung, ông H cũng đồng ý để bà Kh nuôi cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên giao cháu K cho bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kh không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Do các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Đỗ Mai Kh được ly hôn với ông Trần Quang H.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 20/7/2011 cho bà Lê Đỗ Mai Kh trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Trần Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Bà Lê Đỗ Mai Kh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0002102 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Kh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Kh, ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 75, quyền số 01/2009 ngày 14/7/2009);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05/2023/QĐ-SCBSBA**

Trảng Bom, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa Bản án do lỗi nhầm lẫn trong Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Đỗ Mai Kh, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn An Xuân, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Quang H, sinh năm 1982.

Trú tại: số nhà 309 tổ 8, ấp 3, xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai như sau:

- Tại dòng thứ 12 (từ dưới lên) của trang thứ 1 của Bản án đã ghi:

“ - Nguyên đơn: Bà Lê Đỗ Mai Kh, sinh năm 1986.”.

Nay được sửa chữa như sau:

“ - Nguyên đơn: Bà Lê Đỗ Mai Kh, sinh năm **1995**.”.

Các nội dung khác của Quyết định vẫn giữ nguyên.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TRẦN BÁ ĐỨC

